TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2023/HS-ST
Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các H thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Tư

Bà Lê Ngọc Sương

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn T3 Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Ông Nguyễn Như Quang Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2023, tại điểm cầu Trung Tâm – H trường 3 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định số 45/2023/HSST - QĐ ngày 23/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N, sinh năm 2002 tại Thanh Hóa**.** Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Án Đình, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: ấp Vàm, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/02/2021, Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/3/2022 - Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

2. Trần Cao Đ, sinh ngày 20/6/2004 tại Đồng Nai**.** Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: ấp Bình Chánh, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: công nhân; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Trần Đức T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/4/2022 (đầu thú) - Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn N theo chỉ định:* Luật sư Trần Hữu Nhân - Văn phòng luật sư Trần Hữu Nhân - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Cao Đ theo chỉ định:* Bà Lê Mai - Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ: Số 04, thị trấn Vĩnh An, huyện V, tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Thái An, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai - Có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đức T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965, cùng địa chỉ: ấp Bình Chánh, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai – có mặt

2. Ông Phan Tấn L1, sinh ngày 23/6/2004, địa chỉ: Ấp Vàm, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002, địa chỉ: Ấp 6 - 7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai - có mặt;

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Thành T2 - Vắng mặt;

+ Ông Phan Vũ T3 - Vắng mặt;

+ Ông Phạm Văn T4 - Vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc A - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 27/12/2021, các anh Nguyễn Thành T2, Nguyễn Minh L và một số người (chưa rõ họ tên, địa chỉ) tổ chức ăn nhậu tại khu phòng trọ của bà Nguyễn Thị Ngọc A tại địa chỉ: Ấp 6 - 7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Đình Tùng (sinh năm 1988; nơi thường trú: xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa) đi xe mô tô đến khu phòng trọ để gặp anh Phạm Văn T4 nhưng do không tắt đèn xe nên đèn xe rọi vào chỗ nhóm anh T4 đang nhậu. Anh T4 đi đến nhắc nhở Tùng nên giữa hai người có lời qua tiếng lại, anh T4 dùng tay đánh Tùng một cái thì được mọi người can ngăn. Tùng chạy xe đến quán Hà Nội thuộc xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai để uống cà phê thì gặp Phạm Văn N đang uống cà phê cùng Trần Cao. Thấy Tùng đi đến, N đến hỏi "chú đi đâu về vậy", Tùng nói "lúc nãy chú ghé khu phòng trọ ở phía dưới, do đèn xe rọi vào chỗ mấy thanh niên ngồi nhậu nên bị đánh", rồi Tùng đi vào phòng lạnh ngồi.

N quay lại bàn, kể lại việc Tùng bị đánh và rủ Đ đi đánh nhóm anh L thì Đ đồng ý. N đi về nhà lấy 01 cái gậy đánh bóng chày dài khoảng 50-60cm và 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm đựng trong túi đựng vợt cầu lông. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60V9-6727 chở N đến khu phòng trọ đánh nhóm anh L. Khi đến nơi, N xông vào trước và dùng gậy đánh bóng chày xông vào đánh một cái vào đầu anh L. Đ cũng cầm ống tuýp sắt xông vào đánh nhóm anh L. Nhóm anh L dùng ghế nhựa và nhặt gạch, đá ném chống trả lại N và Đ. N và Đ cũng nhặt gạch, đá ném nhóm anh L rồi bỏ đi về. Khi về đến quán cà phê Hà Nội thuộc xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, do bực tức nên N bảo Đ

đứng đợi còn N chạy xe về lấy 01 con dao tự chế (dài 69cm, cán bằng gỗ dài 24cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 45cm, mũi nhọn) rồi quay lại bảo Đ chở đến đánh nhóm anh L tiếp. Lúc này, Nguyễn Tấn L1 biết N và Đ đi đánh nhau nên nói với Nguyễn Ngọc H chở đi xem. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60B9-717.60 chở L1 đi. Trên đường đi, L1 nhặt một khúc tre dài khoảng hơn 02m mang theo để phòng thân.

Khi đến nơi, N cầm dao xông vào đuổi đánh nhóm anh L thì nhóm anh L bỏ chạy. Sau khi dựng xe, Đ cũng xông vào đuổi đánh nhóm anh L. Anh L bỏ chạy ra phía sau khu phòng trọ thì bị té xuống mương (không có nước). N xông đến dùng dao đâm một cái vào vùng bụng anh L, anh L ôm vật N đè xuống đất làm con dao cứa vào bắp tay trái của N gây rách da. Anh L buông N ra bỏ chạy thì bị N chém thêm một cái vào vùng mông. Anh L bỏ chạy vào trong một phòng trọ và đóng cửa lại. N đến dùng dao chém vào cửa làm vỡ kính cửa. Lúc này, Đ đi đến và kéo N đi ra chỗ nhóm anh L ngồi nhậu đập bàn, ghế nhựa, nồi. Lúc này, L1 và H đi đến; L1 đi vào trước và dùng khúc tre đập một cái vào cánh cửa phòng trọ. H đến và phát hiện đây là khu phòng trọ của cô mình (bà A) nên can ngăn và bảo N, Đ, L1 đi về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0050/TgT/2022 ngày 16/02/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Minh L bị tổn thương 51% do thủng rách ruột non kèm mạc treo nhiều chỗ phải phẫu thuật cắt đoạn hồi tràng dài 80cm; Vết thương bụng trái dài 07cm trong đó có 05x0,3cm liền sẹo và 02x01cm chưa liền sẹo; Sẹo mông phải kích thước 04x0,2cm; Thương tích vùng bụng do vật sắc nhọn; thương tích vùng mông phải do vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1322/VG/2022 ngày 19/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Tổn thương chính: Vết thương bụng trái dài 07cm trong đó có 05x0,3cm liền sẹo và 02x01cm chưa liền sẹo; tổn thương ruột non đoạn hồi tràng (phải cắt bỏ 80cm). Sẹo mông phải kích thước 04x0,2cm. Vết thương bụng trái dài 07cm (trong đó có 05x0,3cm liền sẹo và 02x01cm chưa liền sẹo), tổn thương ruột non đoạn hồi tràng (phải cắt bỏ 80cm). Tổn thương này do vật sắc nhọn hoặc vật sắc tác động với lực đủ mạnh vào thành bụng trái theo hướng từ trước ra sau và từ trái qua

phải gây nên. Phần mũi và lưỡi của con dao mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai gửi đến giám định có thể gây nên tổn thương này. Sẹo mông phải kích thước 04x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn hoặc vật sắc tác động với lực vừa đủ vào vùng mông phải theo hướng từ sau ra trước và chếch từ phải qua trái hoặc gần song song bề mặt của da gây nên. Phần mũi và lưỡi của con dao mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai gửi đến giám định có thể gây nên tổn thương này. Với tổn thương của Nguyễn Minh L thuộc tổn thương cấp cứu trì hoãn không ngay lập tức ảnh hưởng đến tính mạng nạn nhân.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 con dao tự chế dài 69cm, cán bằng gỗ dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 04cm; 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60B9-717.60; 01 USB hiệu Kingston màu xanh bạc, dung lượng 02GB chứa dữ liệu trích xuất camera tại khu nhà trọ bà Nguyễn Thị Ngọc A liên quan đến vụ án.

Đối với 01 cây gậy tre dài khoảng 02 mét do Nguyễn Tấn L1 sử dụng để đập phá đồ đạc tại hiện trường vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60B9-717.60 do bà Trịnh Thị Lành, sinh năm 1976 (mẹ H). Ngày 27/12/2021, H mượn xe đi học nấu ăn, sau đó chở L1 đến khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị Ngọc A. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lành.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài 69pcm, cán bằng gỗ dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 04cm; 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm. Tiếp tục tạm giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston màu xanh bạc, dung lượng 02GB chứa dữ liệu trích xuất camera tại khu nhà trọ bà Nguyễn Thị Ngọc A liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Phạm Văn N và Trần Cao Đ thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho người bị hại Nguyễn Minh L số tiền 100.000.000 đồng và người bị hại có đơn bãi nại đối với các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn N, Trần Cao Đ về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 12 đến 14 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Cao Đ từ 07 đến 09 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét, giải quyết theo Cáo trạng và theo quy định pháp luật.

Những người bào chữa cho các bị cáo N, bị cáo Đ thống nhất phát biểu ý kiến: Về tội danh, điều luật đồng ý cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các bị cáo chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; sức khỏe bị hại đã hồi phục; các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ; bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm án cho các bị cáo; Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo mức án nhẹ hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài, ra, người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo Đ chỉ có vai trò giúp sức, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi khi phạm tội là tình tiết quy định tại Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ; Luật sư Nhân đề nghị không áp dụng thêm tình tiết "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N vì khi rủ Đ, N không biết Đ bao nhiêu tuổi.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn hối lỗi, xin H đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về giúp đỡ gia đình của bị cáo. Bị cáo N không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, vào khoảng 22 giờ ngày 27/12/2021, tại khu trọ nhà bà Nguyễn Thị Ngọc A thuộc ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, chỉ vì mâu thuẫn do đèn xe mô tô rọi vào chỗ nhóm anh T4 (*của anh Tùng không phải mâu thuẫn của bị cáo Phạm Văn N),* nhưng Phạm Văn N bực tức và rủ Trần Cao Đ đi tìm đánh nhóm của anh Nguyễn Minh L. N dùng 01 cây gậy đánh bóng chày đánh một cái vào đầu anh L, Đ dùng 01 ống tuýp sắt xông vào đánh những người bên nhóm anh L. Nhóm anh L dùng ghế nhựa và nhặt gạch, đá ném chống trả lại N và Đ. Sau đó, N đi về lấy 01 con dao tự chế dài 69cm, rồi cùng Đ quay lại đánh nhóm anh L. N dùng dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng trái là vùng trọng yếu có thể dẫn đến chết người và chém 01 nhát vào vùng mông phải của anh Nguyễn Minh L gây ra vết thương bụng trái, tổn thương ruột non đoạn hồi tràng và sẹo mông phải. Hậu quả, người bị hại Nguyễn Minh L không chết do được đưa đi cấp cứu kịp thời nên chỉ bị thương tích với tổng tỷ lệ thương tích 51%. Với tổn thương của Nguyễn Minh L thuộc tổn thương cấp cứu trì hoãn không ngay lập tức ảnh hưởng đến tính mạng nạn nhân. *(Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0050/TgT/2022 ngày 16/02/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1322/VG/2022 ngày 23/4/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)*

Như vậy, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phạm Văn N, Trần Cao Đ phạm tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Xét tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đe dọa xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn giữa anh T4 với Tùng *(không phải mâu thuẫn của các bị cáo)*, các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại thể hiện tính côn đồ. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp dùng gậy bóng chày đánh vào đầu và dùng dao đâm bị hại. N còn là người rủ Đ tham gia phạm tội khi Đ chưa đủ 18 tuổi thuộc tình tiết tăng nặng "xúi giục người chưa thành niên phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ khi được N rủ thì đồng ý và điều khiển xe mô tô chở N, cầm hung khí tấn công phía bị hại nên mức hình phạt của N cao hơn bị cáo Đ. Do vậy, cần áp dụng mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; đã bồi thường cho bị hại; bị hại đã làm đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Đ ra đầu thú; tại thời điểm phạm tội, bị cáo Điều là người chưa đủ 18 tuổi, phạm tội với vai trò giúp sức nên được áp dụng thêm tình tiết quy định tại Điều 54; Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, cha mẹ bị cáo Đ xác nhận bị cáo Đ và gia đình đã bồi thường cho bị hại 40.000.000đ, gia đình bị cáo N bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ, tổng cộng 100.000.000đ. Anh L có mặt tại phiên tòa xác nhận là đúng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài 69cm, cán bằng gỗ dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 04cm; 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm.

Tiếp tục tạm giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston màu xanh bạc, dung lượng 02GB chứa dữ liệu trích xuất camera tại khu nhà trọ bà Nguyễn Thị Ngọc A liên quan đến vụ án.

[6] Quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo về tội danh, điều luật và tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được ghi nhận. Đối với ý kiến của luật sư Nhân đề nghị không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N và đề nghị xử phạt bị cáo N mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Giết người" chưa đạt.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N 12 (mười hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2022.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Trần Cao Đ phạm tội "Giết người" chưa đạt.

Xử phạt bị cáo **Trần Cao Đ 06 (sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Văn N, Trần Cao Đ đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài 69cm, cán bằng gỗ dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, mũi dao nhọn,

bản rộng nhất 04cm; 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm (theo biên bản giao nhận vật chứng số NK 23/064 ngày 17/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

Tiếp tục tạm giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston màu xanh bạc, dung lượng 02GB chứa dữ liệu trích xuất camera tại khu nhà trọ bà Nguyễn Thị Ngọc A liên quan đến vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Phạm Văn N, Trần Cao Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ký